

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Gia Lộc)

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)= (9+11)	(8)= (10+12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
A	TỔNG			182	539.97	106	311.85	13	103.10	93	208.75	76	228.12	
I	Công trình dự án phải thu hồi đất			145	452.88	79	256.07	9	101.32	70	154.75	66	196.81	
1	Đất quốc phòng	CQP.		3	4.18	-	-	0	0.00	0	0.00	3	4.18	
	Xây dựng công trình quốc phòng huyện Gia Lộc (Thị trấn)	CQP	Thị trấn Gia Lộc	1	1.68	-	-					1	1.68	
	Xây dựng công trình quốc phòng huyện Gia Lộc	CQP	Xã Toàn Thắng	1	1.37	-	-					1	1.37	
	Xây dựng công trình quốc phòng huyện Gia Lộc	CQP	Xã Lê Lợi	1	1.13	-	-					1	1.13	
2	Đất an ninh	CAN.		7	10.39	6.00	0.89	0	0.00	6	0.89	1	9.50	
	Trụ sở công an tỉnh Hải Dương	CAN	Thị trấn Gia Lộc	1	9.50	0	-					1	9.50	
	Công an xã Gia Khánh	CAN	Xã Gia Khánh	1	0.12	1	0.12			1	0.12			Bổ sung đợt 1
	Công an xã Gia Lương	CAN	Xã Gia Lương	1	0.18	1	0.18			1	0.18			Bổ sung đợt 1
	Công an xã Đức Xương	CAN	Xã Đức Xương	1	0.15	1	0.15			1	0.15			Bổ sung đợt 1
	Công an xã Hoàng Diệu	CAN	Xã Hoàng Diệu	1	0.15	1	0.15			1	0.15			Bổ sung đợt 1
	Công an xã Gia Tân	CAN	Xã Gia Tân	1	0.14	1	0.14			1	0.14			Bổ sung đợt 1
	Công an xã Lê Lợi	CAN	Xã Lê Lợi	1	0.15	1	0.15			1	0.15			Bổ sung đợt 1
3	Đất khu công nghiệp	SKK.		1	197.94	1	196.81	1	98.81	0	98.00	0	1.13	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
	Khu công nghiệp Gia Lộc	SKK.	Thị trấn Gia Lộc, Xã Toàn Thắng, Xã Hồng Hưng, Xã Hoàng Diệu	1	197.94	1	196.81	1	98.81		98.00		1.13	
4	Đất phát triển hạ tầng	DHT		87	60.97	50	19.84	6	1.88	44	17.96	37	41.13	
4.1	Đất giao thông	DGT.		21	30.71	12	3.64	4	0.85	8	2.79	9	27.07	
	Đường tránh thị trấn Gia Lộc - QL 37 với đường Vành đai I thành phố Hải Dương	DGT.	Thị trấn Gia Lộc; Xã Gia Tân	1	9.51	-	-					1	9.51	
	Đường vành đai II (Mở rộng đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng)	DGT.	Thị trấn Gia Lộc, Xã Yết Kiêu, Lê Lợi, Hoàng Diệu	1	15.20	-	-					1	15.20	
	Đường từ chùa Khay sang di tích đền Đuôi	DGT	Xã Thống Nhất	1	0.50	1.00	0.50			1	0.50			
	Hành lang giao thông trung tâm GDHN - GDTX	DGT	Xã Gia Tân	1	0.20	-	-					1	0.20	
	Cải tạo nâng cấp đoạn tuyến kết nối ĐT 392 với nghĩa trang nhân dân và khu dân cư Cao Duệ	DGT	Xã Nhật Tân	1	0.70	1	0.70	1	0.70					
	Cải tạo, nâng cấp đường liên huyện 39H Gia Lộc - Tứ Kỳ, huyện Gia Lộc	DGT	Xã Gia Lương	1	0.86	-	-					1	0.86	
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện ĐH11, huyện Gia Lộc; đoạn từ đường huyện 191C đến đường trục Bắc - Nam (Km0 - Km0+356)	DGT	Xã Hồng Hưng	1	0.14	1.00	0.14			1	0.14			
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện ĐH11, huyện Gia Lộc; đoạn từ Ngã ba Quán Ngái đến đầu thôn Đồng Tái	DGT	Xã Thống Kênh	1	0.37	-	-					1	0.37	
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191C, huyện Gia Lộc; Đoạn từ QL.38B đến xã Hồng Hưng (Kmo-Km0+766,74)	DGT	Xã Hồng Hưng	1	0.05	1	0.05	1	0.05					
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191C, huyện Gia Lộc; đoạn từ Trường THCS Hồng Hưng đến ngã 4 Làng Vàng giáp chợ Phe cũ (Km2+710,54-Km3+210,45)	DGT	Xã Hồng Hưng	1	0.09	1	0.09	1	0.09					

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191C, huyện Gia Lộc; đoạn từ ngã 4 Làng Vàng đến QL37 giáp chợ Phe mới (Km3+210,45 - Km3+730,50)	DGT	Xã Hồng Hưng	1	0.19	1	0.19			1	0.19			
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 20C, huyện Gia Lộc; (đoạn qua xã Đồng Quang)	DGT	Xã Đồng Quang	1	0.06	-	-					1	0.06	
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Gia Xuyên - Trùng Khánh (giai đoạn 2, đoạn từ cuối khu dân cư bên trái tuyến đến đường tỉnh 395)	DGT	Xã Thống Nhất	1	0.05	1	0.05			1	0.05			
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Gia Xuyên - Trùng Khánh (giai đoạn 3, đoạn từ đường vào thôn Vô Lượng đến đầu thôn Trung)	DGT	Xã Thống Nhất	1	0.75	1	0.75			1	0.75			
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Yết Kiêu - Cổ Bi, đoạn từ ngã ba đường vào đền Quát đến đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	DGT	Xã Yết Kiêu	1	0.52	1	0.52			1	0.52			
	Cải tạo, mở rộng cống Đôn Thư qua kênh Hồng Đức thuộc đường huyện 20C giao với QL38B	DGT	Xã Đồng Quang	1	0.01	1	0.01	1	0.01					
	Mở rộng đường giao thông vào thôn Đỗ Xuyên	DGT	Xã Quang Minh	1	0.10	-	-					1	0.10	
	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính kết nối từ ĐH.39H vào khu dân cư Đồng Tân, Thành Lập và Thanh Lập, xã Gia Lương	DGT	Xã Gia Lương	1	0.50	1	0.50			1	0.50			
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện ĐH 11 huyện G.Lộc; đoạn từ đường trục bắc nam đến KDC Kênh Triều xã Thống Kênh	DGT	Xã Hồng Hưng, Xã Thống Kênh	1	0.14	1	0.14			1	0.14			Bổ sung đợt 1
	Cải tạo đường tỉnh 393, đoạn từ nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến cống chui đường cao tốc HN-HP	DGT	Thị trấn gia Lộc	1	0.01	-	-					1	0.01	Bổ sung đợt 1
	Mở rộng đường liên thôn Gia Bùi đi Cao Dương	DGT	Xã Gia Khánh	1	0.76	-	-					1	0.76	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
4.2	Đất thủy lợi	DTL		3	1.85	0	-	0	0.00	0	0.00	3	1.85	
	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Cao Duệ, huyện Gia Lộc (trạm bơm cầu bà Sinh)	DTL	Xã Nhật Tân	1	0.20	-	-					1	0.20	
	Xây dựng hoàn trả hệ thống kênh, mương để thực hiện KCN Gia Lộc	DTL	Xã Toàn Thắng	1	0.15	-	-					1	0.15	
	Sửa chữa, nâng cấp kênh Chùa So - Quảng Giang, huyện Gia Lộc + Tứ Kỳ	DTL	Thị trấn Gia Lộc	1	1.50	-	-					1	1.50	
4.3	Đất cơ sở văn hóa	DVH		3	0.25	1	0.03	0	0.00	1	0.03	2	0.22	
	Nhà văn hóa Gia Bùi, Cao Lý, Cao Dương	DVH	Xã Gia Khánh	1	0.12	-	-					1	0.12	
	Nhà văn hóa thôn Ngà, thị trấn Gia Lộc	DVH	Thị trấn Gia Lộc	1	0.10	-	-					1	0.10	
	Mở rộng khuôn viên nhà tưởng niệm Lê Thanh Nghị	DVH	Xã Gia Khánh	1	0.03	1	0.03			1	0.03			
4.4	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT		1	0.15	0	-	0	0.00	0	0.00	1	0.15	
	Mở rộng trạm y tế xã Hoàng Diệu	DYT	Xã Hoàng Diệu	1	0.15	0	-					1	0.15	
4.5	Đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo	DGD		8	5.16	1	0.47	0	0.00	1	0.47	7	4.69	
	Mở rộng trường tiểu học thị trấn Gia Lộc	DGD	Thị trấn Gia Lộc	1	0.40	-	-					1	0.40	
	Mở rộng trường tiểu học xã Hoàng Diệu	DGD	Xã Hoàng Diệu	1	0.15	-	-					1	0.15	
	Mở rộng trường tiểu học Phạm Trăn	DGD	Xã Phạm Trăn	1	0.70	-	-					1	0.70	
	Mở rộng trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lộc	DGD	Xã Gia Tân, xã Gia Khánh	1	2.55	-	-					1	2.55	
	Xây dựng trường mầm non xã Lê Lợi	DGD	Xã Lê Lợi	1	0.25	-	-					1	0.25	
	Mở rộng trường tiểu học xã Quang Minh	DGD	Xã Quang Minh	1	0.20	-	-					1	0.20	
	Mở rộng trường THCS xã Toàn Thắng	DGD	Xã Toàn Thắng	1	0.44	-	-					1	0.44	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
	Mở rộng trường tiểu học xã Toàn Thắng	DGD	Xã Toàn Thắng	1	0.47	1	0.47			1	0.47			
4.6	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT.		6	2.69	0	-	0	0.00	0	0.00	6	2.69	
	Sân thể thao thôn Ngà Thị trấn Gia Lộc (Phương Hưng)	DTT	Thị trấn Gia Lộc	1	0.25	-	-					1	0.25	
	Sân thể thao Thôn Đình Đào, xã Đoàn Thượng	DTT	Xã Đoàn Thượng	1	0.06	-	-					1	0.06	
	Sân vận động xã Toàn Thắng	DTT	Xã Toàn Thắng	1	1.20	-	-					1	1.20	
	Sân vận động xã Quang Minh	DTT	Xã Quang Minh	1	0.86	-	-					1	0.86	
	Bể bơi huyện Gia Lộc	DTT	Thị trấn Gia Lộc	1	0.12	-	-					1	0.12	
	Mở rộng sân thể thao thôn Phương Xá	DTT	Xã Yết Kiêu	1	0.20	-	-					1	0.20	
4.7	Đất công trình năng lượng	DNL.		8	11.73	5	9.17	2	1.03	3	8.14	3	2.56	
	Đường dây 220KV - nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500KV Phổ Nối	DNL.	Xã Thống Nhất; Xã Gia Tân; Xã Yết Kiêu; Thị trấn Gia Lộc	1	0.86	1	0.86	1	0.86					
	Đường dây 220KV- nhiệt điện Hải Dương. Trạm 500KV Phổ Nối	DNL	Xã Gia Tân	1	0.17	1	0.17	1	0.17					
	Xây dựng và cải tạo ĐZ 35kV lộ 373E8.7 đoạn từ cột 106 đến cột 150	DNL.	Xã Yết Kiêu, Xã Hoàng Diệu, Xã Hồng Hưng, TT Gia Lộc	1	0.29	1	0.29			1	0.29			
	Trạm biến áp 220kV Gia Lộc và đường dây đầu nối	DNL.	Xã Gia Khánh, Xã Gia Tân, Xã Hoàng Diệu	1	6.74	1	6.74			1	6.74			
	Nâng cao hiệu quả lưới điện trung hạ áp khu vực thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương	DNL	Xã Gia Tân	1	0.05	0	-					1	0.05	
	Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Hải Dương (JICA)	DNL.	Xã Gia Tân, TT Gia Lộc, Thống nhất	1	0.30	0	-					1	0.30	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
	Đường dây và TBA 110 kV Tứ Kỳ	DNL.	Xã Hoàng Diệu, Xã Gia Lương, Xã Gia Khánh	1	1.11	1	1.11			1	1.11			
	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn huyện Gia Lộc	DNL.	Các xã, thị trấn	1	2.21	-	-					1	2.21	
4.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA.		3	0.50	1	0.10	0	0.00	1	0.10	2	0.40	
	Xây mới bãi rác Đồng Tái, Lạc Thượng	DRA	Xã Thống Kênh	1	0.30	-	-					1	0.30	
	Bãi rác thôn Diền Nhi, xã Toàn Thắng	DRA	Xã Toàn Thắng	1	0.10	-	-					1	0.10	
	Bãi tập kết rác xã Gia Tân	DRA	Xã Gia Tân	1	0.10	1	0.10			1	0.10			
4.9	Đất cơ sở tôn giáo	TON.		29	6.23	29	6.23	0	0.00	29	6.23	0	0.00	
	Mở rộng Chùa Bồng (Quang Minh Tự)	TON	Xã Quang Minh	1	0.18	1	0.18			1	0.18			
	Mở rộng Chùa Quang Minh - thôn Già	TON	Xã Lê Lợi	1	0.15	1	0.15			1	0.15			
	QH chùa thôn Anh	TON	Xã Lê Lợi	1	0.37	1	0.37			1	0.37			
	MR chùa Phúc Long (Dôi)	TON	Xã Lê Lợi	1	0.39	1	0.39			1	0.39			
	MR chùa Phương Quế	TON	Xã Lê Lợi	1	0.10	1	0.10			1	0.10			
	Mở rộng chùa Chùa Dâu	TON	Xã Nhật Tân	1	0.14	1	0.14			1	0.14			
	Quy hoạch Chùa Mới	TON	Xã Nhật Tân	1	0.05	1	0.05			1	0.05			
	Mở rộng chùa Chùa Ròng	TON	Xã Nhật Tân	1	0.04	1	0.04			1	0.04			
	Chùa An Thư	TON	Xã Đồng Quang	1	0.04	1	0.04			1	0.04			
	Mở rộng nhà thờ Ba Đông	TON	Xã Đồng Quang	1	0.23	1	0.23			1	0.23			
	QH chùa thôn Cát Hậu	TON	Xã Hồng Hưng	1	0.24	1	0.24			1	0.24			
	Chùa Hoàng Xá	TON	Xã Hồng Hưng	1	0.40	1	0.40			1	0.40			
	Mở rộng chùa Phương Khê	TON	Xã Hồng Hưng	1	0.12	1	0.12			1	0.12			
	MR chùa thôn Diền Nhi	TON	Xã Toàn Thắng	1	0.23	1	0.23			1	0.23			
	Chùa Mục Sơn	TON	Xã Toàn Thắng	1	0.68	1	0.68			1	0.68			
	Chùa Mạnh Tân	TON	Xã Gia Lương	1	0.04	1	0.04			1	0.04			
	Chùa Hải Lam	TON	Xã Gia Lương	1	0.05	1	0.05			1	0.05			
	Mở rộng Chùa An Ninh	TON	Xã Yết Kiêu	1	0.37	1	0.37			1	0.37			

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
	Chùa thôn Hạ Bì	TON	Xã Yết Kiêu	1	0.10	1	0.10			1	0.10			
	Nhà thờ Hưng Long	TON	Xã Yết Kiêu	1	0.09	1	0.09			1	0.09			
	Mở rộng chùa An Lạc thôn Khay	TON	Xã Thống Nhất	1	1.15	1	1.15			1	1.15			
	Mở rộng chùa Nghinh Tường	TON	Xã Gia Tân	1	0.13	1	0.13			1	0.13			
	Mở rộng chùa Nam Cầu	TON	Xã Phạm Trấn	1	0.12	1	0.12			1	0.12			
	Mở rộng chùa Cao Linh	TON	Xã Tân Tiến	1	0.11	1	0.11			1	0.11			
	Mở rộng chùa Ngà	TON	Thị trấn Gia Lộc	1	0.10	1	0.10			1	0.10			
	Chùa Nghiêm Quang	TON	Thị trấn Gia Lộc	1	0.21	1	0.21			1	0.21			
	Chùa La Khởi	TON	Thị trấn Gia Lộc	1	0.10	1	0.10			1	0.10			
	Mở rộng chùa Ngọc Đới	TON	Xã Đoàn Thượng	1	0.23	1	0.23			1	0.23			
	Mở rộng chùa Kim Lũ	TON	Xã Đoàn Thượng	1	0.07	1	0.07			1	0.07			
4.10	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	NTD.		5	1.70	1	0.20	0	0.00	1	0.20	4	1.50	
	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ xã Yết Kiêu	NTD	Xã Yết Kiêu	1	0.10	-	-					1	0.10	
	Mở rộng nghĩa địa Phương Bằng. Cát Tiên; Mở rộng nghĩa trang (do dịch chuyển đường trục xã)	NTD	Xã Hồng Hưng	1	0.20	1	0.20			1	0.20			
	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Thị Xá	NTD	Xã Hồng Hưng	1	0.30	-	-					1	0.30	
	Nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Tiến	NTD	Xã Tân Tiến	1	0.50	-	-					1	0.50	
	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Đĩnh Đào, thôn Thảng, thôn Cáy	NTD	Xã Đoàn Thượng	1	0.60	-	-					1	0.60	
5	Đất ở tại đô thị	ODT.		3	39.30	2	2.30	0	0.00	2	2.30	1	37.00	
	Khu dân cư mới phía Đông Bắc - Thị trấn Gia Lộc	ODT.	Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Tân	1	37.00	-	-					1	37.00	
	Khu đô thị phía Nam thành phố Hải Dương	ODT.	Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Tân	1	1.60	1	1.60			1	1.60			
	Đất xen kẹt, dôi dư chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở	ODT	Thị trấn Gia Lộc	1	0.70	1	0.70			1	0.70			

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
6	Đất ở tại nông thôn	ONT.		34	137.03	11	33.28	2	0.63	9	32.65	23	103.75	
	Xây dựng khu dân cư mới tại 2 xã Đồng Quang và Đức Xương, huyện Gia Lộc	ONT.	Xã Đồng Quang, Xã Đức Xương	1	0.27	1	0.27	1	0.27					
	Khu dân cư phía Bắc ngã tư Trạm Bồng (TT. Quang Minh)	ONT	Xã Quang Minh	1	0.36	1	0.36	1	0.36					
	Khu dân cư thương mại dịch vụ Quang Minh	ONT.	Xã Quang Minh	1	10.64	-	-					1	10.64	
	Khu dân cư phía Tây ngã tư Trạm Bồng, xã Quang Minh, huyện Gia Lộc	ONT.	Xã Quang Minh	1	10.63	-	-					1	10.63	
	Điểm dân cư mới thôn Phạm Trung (thôn Nội cũ)	ONT.	Xã Toàn Thắng	1	6.38	-	-					1	6.38	
	Khu dân mới số 3, xã Yết Kiêu	ONT.	Xã Yết Kiêu	1	8.90	1	8.90			1	8.90			
	Khu dân cư Yết Kiêu - Trùng Khánh	ONT.	Xã Yết Kiêu	1	9.89	-	-					1	9.89	
	Khu dân cư mới xã Yết Kiêu	ONT.	Xã Yết Kiêu	1	9.93	1	9.93			1	9.93			
	Khu dân cư thôn Cát Tiền, xã Hồng Hưng	ONT.	Xã Hồng Hưng	1	6.48	-	-					1	6.48	
	Khu dân cư mới xã Hồng Hưng (tên cũ khu dân cư mới thị tứ Quán Phe)	ONT.	Xã Hồng Hưng	1	10.62	-	-					1	10.62	
	Xây dựng khu dân cư mới xã Thống nhất, huyện Gia Lộc	ONT.	Xã Thống Nhất	1	17.00	-	-					1	17.00	
	Điểm dân cư thôn Hoàng Xá, xã Hồng Hưng	ONT.	Xã Hồng Hưng	1	2.30	-	-					1	2.30	
	Đất xen kẹt thôn Phương Khê	ONT	Xã Hồng Hưng	1	0.05	-	-					1	0.05	
	Đất xen kẹt thôn Phương Khê	ONT	Xã Hồng Hưng	1	0.07	-	-					1	0.07	
	Đất xen kẹt thôn Thị Xá	ONT	Xã Hồng Hưng	1	0.60	-	-					1	0.60	
	Điểm dân cư giáp sân vận động xã Gia Khánh (Xử lý xen kẹt trong khu dân cư)	ONT.	Xã Gia Khánh	1	0.56	1	0.56			1	0.56			

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
	Khu dân cư số 2, thôn Cao Dương, xã Gia Khánh	ONT.	Xã Gia Khánh	1	1.49	-	-					1	1.49	
	Khu dân cư số 1 xã Quang Minh	ONT.	Xã Quang Minh	1	0.23	1	0.23			1	0.23			
	Điểm dân cư xen kẹp thôn Minh Tân và thôn Hậu Bồng	ONT	Xã Quang Minh	1	0.06	-	-					1	0.06	
	Xử lý xen kẹp trong khu dân cư	ONT	Xã Nhật Tân	1	0.30	-	-					1	0.30	
	Điểm dân cư thôn Cao Duệ, xã Nhật Tân (giai đoạn 2)	ONT.	Xã Nhật Tân	1	4.69	1	4.69			1	4.69			
	Điểm dân cư thôn Thọ Xương	ONT.	Xã Đức Xương	1	2.00	-	-					1	2.00	
	Điểm dân cư mới thôn Lai Hà	ONT.	Xã Hoàng Diệu	1	3.80	-	-					1	3.80	
	Khu dân mới thôn Thượng Bì 2	ONT.	Xã Yết Kiêu	1	2.00	-	-					1	2.00	
	Điểm dân cư mới xứ Miếu, xã Phạm Trấn	ONT.	Xã Phạm Trấn	1	5.70	-	-					1	5.70	
	Điểm dân cư mới trung tâm xã Thống Kênh	ONT.	Xã Thống Kênh	1	2.70	1	2.70			1	2.70			
	Khu dân cư mới thôn Bái Thượng	ONT	Xã Toàn Thắng	1	0.10	-	-					1	0.10	
	Khu dân cư mới thôn Bái Hạ, xã Toàn Thắng	ONT.	Xã Toàn Thắng	1	4.83	-	-					1	4.83	
	Xây dựng điểm dân cư mới cổng làng thôn Đuôi	ONT.	Xã Đoàn Thượng	1	3.00	1	3.00			1	3.00			
	Tái định cư và đấu giá đất xen kẹp thôn Đôn Thụ, xã Đồng Quang	ONT	Xã Đồng Quang	1	0.04	1	0.04			1	0.04			
	Điểm dân cư mới thôn Vĩnh Duệ, xã Đồng Quang	ONT.	Xã Đồng Quang	1	2.23	-	-					1	2.23	
	Điểm dân cư thôn Thành Lập	ONT.	Xã Gia Lương	1	2.28	-	-					1	2.28	
	Điểm dân cư thôn Quán Đào, xã Tân Tiến (tiếp tục thực hiện phần còn lại)	ONT	Xã Tân Tiến	1	0.60	1	0.60			1	0.60			

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
	Đất xen kẹt, dôi dư CMD SD đất sang đất ở tại các xã trên địa bàn huyện (Xã Thống Kênh 0,70ha; Toàn Thắng 0,70ha; Đoàn Thượng 0,70ha; Nhật Tân 0,30ha (DGD 0,03ha); Gia Tân 0,70ha; Đức Xương 0,30ha; Hoàng Diệu 0,50ha; Hồng Hưng 0,50ha; Phạm Trấn 0,40ha; Yết Kiêu 0,70ha; Đồng Quang 0,30ha; Tân Tiến 0,30ha; Quang Minh 0,30ha; Gia Khánh 0,30ha; Lê Lợi 0,30ha; Thống Nhất 0.50ha; Gia Lương 0,30ha).	ONT.	Các xã	1	6.30	0	2.00				2.00	1	4.30	
7	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC.		10	3.07	9.00	2.95	0	0.00	9	2.95	1	0.12	
	Mở rộng UBND xã Hoàng Diệu	TSC	Xã Hoàng Diệu	1	0.12	-	-					1	0.12	
	Mở rộng trụ sở UBND xã Quang Minh (xây dựng nhà làm việc công an xã)	TSC	Xã Quang Minh	1	0.41	1	0.41			1	0.41			
	Mở rộng trụ sở UBND xã Toàn Thắng (xây dựng nhà làm việc công an xã)	TSC	Xã Toàn Thắng	1	0.12	1	0.12			1	0.12			
	Mở trụ sở UBND xã Phạm Trấn (Xây dựng nhà làm việc công an xã)	TSC	Xã Phạm Trấn	1	0.59	1	0.59			1	0.59			Bổ sung đợt 1
	Mở trụ sở UBND xã Thống Kênh (Xây dựng nhà làm việc công an xã)	TSC	Xã Thống Kênh	1	0.15	1	0.15			1	0.15			Bổ sung đợt 1
	Mở trụ sở UBND xã Hồng Hưng (Xây dựng nhà làm việc công an xã)	TSC	Xã Hồng Hưng	1	0.15	1	0.15			1	0.15			Bổ sung đợt 1
	Mở trụ sở UBND xã Đoàn Thượng (Xây dựng nhà làm việc công an xã)	TSC	Xã Đoàn Thượng	1	0.18	1	0.18			1	0.18			Bổ sung đợt 1
	Mở trụ sở UBND xã Yết Kiêu (Xây dựng nhà làm việc công an xã)	TSC	Xã Yết Kiêu	1	0.79	1	0.79			1	0.79			Bổ sung đợt 1
	Mở trụ sở UBND xã Thống Nhất (Xây dựng nhà làm việc công an xã)	TSC	Xã Thống Nhất	1	0.26	1	0.26			1	0.26			Bổ sung đợt 1

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
	Mở trụ sở UBND xã Tân Tiến (Xây dựng nhà làm việc công an xã)	TSC	Xã Tân Tiến	1	0.30	1	0.30			1	0.30			Bổ sung đợt 1
II	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất và góp vốn bằng quyền sử dụng đất			37	87.09	27	55.78	4	1.78	23	54.00	10	31.31	
1	Đất thương mại, dịch vụ	TMD.		14	28.41	9	19.45	2	0.98	7	18.47	5	8.96	
	Trung tâm khai thác vận chuyển bưu điện tỉnh Hải Dương (trung chuyển bưu điện)	TMD	Thị trấn Gia Lộc	1	1.00	1	1.00			1	1.00			
	Dự án đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa Hợp Thành và Tổ hợp dịch vụ thương mại	TMD	Xã Toàn Thắng	1	7.20	-	-					1	7.20	
	Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở kinh doanh dịch vụ kho bãi và trung tâm lưu giữ hàng hóa	TMD	Xã Toàn Thắng, Xã Hồng Hưng	1	11.60	1	11.60			1	11.60			
	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và dịch vụ ăn uống của Công ty TNHH Bùi Hà	TMD	Xã Hồng Hưng	1	2.01	1	2.01			1	2.01			
	Trạm dừng chân xã Hồng Hưng của Công ty TNHH Bùi Hà	TMD.	Xã Hồng Hưng, Xã Toàn Thắng	1	1.97	1	1.97			1	1.97			
	Nhà hàng sinh thái Hương Quê của Công ty TNHH sản xuất và thương mại DDT	TMD	Xã Hồng Hưng	1	1.09	1	1.09			1	1.09			
	Dự án đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu, garage sửa chữa ô tô Quang Minh của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Nhật Nam Hải Dương	TMD	Xã Quang Minh	1	0.50	-	-					1	0.50	
	Cửa hàng xăng dầu Gia Khánh	TMD	Xã Gia Khánh	1	0.21	-	-					1	0.21	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
	Cơ sở kinh doanh đồ gia dụng Đức Minh Hoàng (Cửa hàng kinh doanh bách hoá)	TMD.	Xã Gia Tân, Thị trấn Gia Lộc	1	0.55	-	-					1	0.55	
	Đất thương mại, dịch vụ xã Đức Xương (hộ Ông Đức Minh)	TMD	Xã Đức Xương	1	0.50	-	-					1	0.50	
	Cơ sở sản xuất, kinh doanh khung bạt che thùng xe tải, sửa chữa và lắp giáp ô tô (Hộ ông Phạm Công Nguru)	TMD	Xã Quang Minh	1	0.35	1	0.35			1	0.35			
	Xây dựng cơ sở KD VLXD tổng hợp, dịch vụ thương mại và cho thuê nhà xưởng của ông Phạm Quang Phúc	TMD	Xã Quang Minh	1	0.45	1	0.45			1	0.45			
	Cơ sở kinh doanh dịch vụ tổng hợp Tuyên Thuận của hộ kinh doanh Phạm Văn Tuyên tại xã Đức Xương, huyện Gia Lộc	TMD	Xã Đức Xương	1	0.49	1	0.49	1	0.49					
	Cơ sở kinh doanh dịch vụ tổng hợp của hộ kinh doanh Nguyễn Thế Việt tại xã Đức Xương, huyện Gia Lộc	TMD	Xã Đức Xương	1	0.49	1	0.49	1	0.49					
2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC.		21	50.58	16	28.23	2	0.80	14	27.43	5	22.35	
	Dự án Nhà máy sản xuất mỹ phẩm General Glory Việt Nam	SKC	Xã Đức Xương	1	9.50	-	-					1	9.50	
	Dự án bảo quản chế biến nông sản của Cty TNHH MTV Hưng Việt (mở rộng)	SKC	Xã Gia Tân	1	3.30	1	3.30			1	3.30			
	Dự án trại ấp trứng gà và sản xuất gà giống của Công ty TNHH Emivest Feedmill Việt Nam	SKC	Xã Yết Kiêu	1	2.64	1	2.64			1	2.64			
	Dự án Nhà máy chế biến nông, lâm sản và thực phẩm xuất khẩu Đức Lộc	SKC	Xã Lê Lợi	1	1.91	1	1.91			1	1.91			
	Xây dựng nhà máy in và sản xuất bao bì Đức Trường	SKC.	Xã Toàn Thắng, Xã Hồng Hưng	1	10.50	1	10.50			1	10.50			

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Công ty TNHH Huy Hoàng sản xuất linh kiện đồ nhựa)	SKC	Xã Thống Kênh	1	4.20	-	-					1	4.20	
	Dự án Tổ hợp sản xuất sản phẩm tiêu dùng, công nghiệp phụ trợ và Logisstics Newtech	SKC	Xã Thống Kênh	1	7.25	-	-					1	7.25	
	Dự án nhà máy gia công cơ khí chính các, chế tạo máy tự động hóa và cho thuê nhà xưởng, kho của công ty Công Ty TNHH Chế tạo máy FUJI	SKC	Xã Toàn Thắng Hồng Hưng	1	1.19	1	1.19			1	1.19			Bổ sung địa điểm
	Xây dựng cơ sở gia công hàng may mặc xuất khẩu của công ty cổ phần may XNK Quang Minh	SKC	Xã Đồng Quang	1	1.08	1	1.08			1	1.08			
	Cơ sở kinh doanh các sản phẩm đồ gỗ nội thất của bà Nguyễn Thị Hương	SKC	Xã Quang Minh	1	0.70	-	-					1	0.70	
	Xây dựng cơ sở sản xuất cọc bê tông và kinh doanh vật liệu xây dựng của ông Nguyễn Tiến Tiệp	SKC	Xã Quang Minh	1	0.35	1	0.35			1	0.35			
	Cơ sở sản xuất gạch không nung và kinh doanh vật liệu xây dựng Quang Anh	SKC	Xã Đồng Quang	1	0.65	1	0.65			1	0.65			
	Cơ sở sản xuất gia công thiết bị máy, sản phẩm cơ khí Huy Hoàng	SKC	Xã Đoàn Thượng	1	0.70	1	0.70			1	0.70			
	Cơ sở sản xuất, gia công giấy dếp	SKC	Xã Đoàn Thượng	1	0.70	0	-					1	0.70	
	Dự án Cơ sở chế biến, bảo quản nông sản an toàn và xuất khẩu Mạnh Cường	SKC	Xã Đoàn Thượng	1	0.92	1	0.92			1	0.92			
	Dự án Cơ sở gia công cơ khí Nguyễn Văn Tuyển	SKC	Xã Đoàn Thượng	1	0.80	1	0.80			1	0.80			

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	
	Dự án Cơ sở sản xuất nước giải khát Phương Linh	SKC	Xã Đoàn Thượng	1	0.40	1	0.40	1	0.40					
	Dự án Cơ sở sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng AMADO	SKC	Xã Đoàn Thượng	1	0.40	1	0.40	1	0.40					
	Dự án Nhà máy sản xuất thuốc đông dược, thực phẩm bảo vệ sức khỏe của Công ty cổ phần đông nam dược Hải Dương	SKC	Thị trấn Gia Lộc	1	1.79	1	1.79			1	1.79			
	Xây dựng cơ sở kinh doanh tôn, sắt, thép và vận tải hàng hóa đường bộ của bà Lê Thị Nghiêm	SKC	Xã Quang Minh	1	0.80	1	0.80			1	0.80			
	Cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng của ông Nguyễn Xuân Thủy	SKC	Xã Quang Minh	1	0.80	1	0.80			1	0.80			
3	Đất nông nghiệp khác	NKH.		2	8.10	2	8.10	0	0.00	2	8.10	0	0.00	
	Nông nghiệp CNC Bắc Việt của Công ty cổ phần môi trường Bắc Việt	NKH, TMD	Xã Thống Nhất	1	6.50	1	6.50			1	6.50			
	Dự án đầu tư xây dựng khu nông nghiệp tổng hợp công nghệ cao, xã Hồng Hưng	NKH	Xã Hồng Hưng	1	1.60	1	1.60			1	1.60			

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Địa điểm (Xã, thị trấn)	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt năm 2023		Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất (ước tính đến ngày 30/6/2023)		Trong đó:						Ghi chú
				Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện		
								Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	Số công trình	Diện tích (ha)	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC**

Phụ lục số 02

**DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CHẤP THUẬN THU HỒI ĐẤT,
CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA ĐỂ THỰC HIỆN NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Gia Lộc)

STT	Hạng mục	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Tổng diện tích phải thu hồi (m ²)	Tổng diện tích thực hiện dự án, công trình (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ		Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản có liên quan	Ghi chú
						Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)				
I	Tổng			841,000	93,000	85,900	0				
1	Khu đô thị phía Nam thành phố Hải Dương	ODT	UBND huyện	16,000	16,000	16,000	-	Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Tân	TT Gia Lộc: tờ 1 (thửa 1...23...164...367...), tờ 2 (thửa 8...14...269...350), tờ 4 (thửa 4...25...96); Xã Gia Tân: Tờ 1 (thửa 125...168...182...)	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 16 tháng 04 năm 2020	Xin gia hạn
2	Xử lý xen kẹt trong khu dân cư (Xử lý vi phạm thôn Thị Đức)	ONT	UBND xã	3,000	-	-	-	Xã Nhật Tân	Tờ 15	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương	Xin gia hạn
3	Đất thương mại, dịch vụ xã Đức Xương	TMD	Hộ Ông Đức Minh	-	5,000	4,900	-	Xã Đức Xương	Tờ 13 (thửa 359, 360, 361, 362, 382...)	NQ số 16/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 4166/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Xin gia hạn
4	Cụm công nghiệp Toàn Thắng	SKN	Sở Công thương	750,000	-	-	-	Xã Toàn Thắng, Xã Hồng Hưng, Xã Đoàn Thượng	Toàn Thắng: Tờ 11, 12; Hồng Hưng: Tờ 5, 6, 9, 10; Đoàn Thượng: Tờ 4, 6	Quyết định số 3905/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Hải Dương V/v thành lập cụm công nghiệp Toàn Thắng	ĐK mới
5	Dự án đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa Hợp Thành và Tổ hợp dịch vụ thương mại (Tổng diện tích 7,2ha)	DYT	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 366	27,777	27,777	27,077		Xã Toàn Thắng	Tờ 9 (thửa 1208, 1207,...1217-1221-1224-1344-1402, ...1503, ...1598, ...1605-1610-1615...)	Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa Hợp Thành và Tổ hợp dịch vụ thương mại	Điều chỉnh
		TMD		44,223	44,223	37,923					